

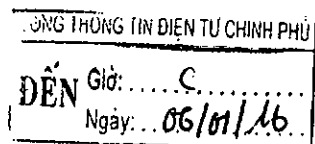
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017

**CHỈ THỊ**

**Về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020**

Giảm nghèo là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Trong giai đoạn 2011-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Quốc hội, Chính phủ, với sự nỗ lực liên tục, không ngừng của các cấp, các ngành và toàn xã hội, mục tiêu giảm nghèo của Việt Nam đã thu được những kết quả quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo cả nước đã giảm từ 14,2% (năm 2010), xuống còn 4,25% (năm 2015); cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường, đời sống người dân không ngừng được cải thiện cả về sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội; thành tựu giảm nghèo của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Tuy nhiên, công tác giảm nghèo còn nhiều khó khăn, thách thức, vẫn còn nhiều nơi tỷ lệ nghèo ở mức cao, lên tới 50%, cá biệt trên 60-70%; nghèo đói ở nước ta phân bố không đồng đều giữa các vùng miền và đối tượng; xu hướng rõ rệt tập trung ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và đối tượng là người dân tộc thiểu số (tỷ trọng hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm gần 50% tổng số hộ nghèo trong cả nước). Chính sách giảm nghèo còn chông chéo, phân tán, thiếu tính hệ thống, nhiều chính sách chưa khuyến khích người nghèo tích cực vươn lên thoát nghèo; cơ chế phối hợp, chỉ đạo, điều hành ở các cấp còn nhiều hạn chế; chưa phát huy được vai trò tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia tổ chức các hoạt động giảm nghèo ở cơ sở; chưa khơi dậy được tiềm năng thế mạnh của địa phương, sự tham gia chủ động, tích cực, sáng tạo của người dân, của cộng đồng cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại trên, bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống chính sách, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở đó, nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo, phấn đấu hoàn thành trước thời hạn mục tiêu về giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả; phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Tăng cường và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các xã nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Gắn kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phân cấp tạo cho cơ sở chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý các hoạt động của Chương trình.

3. Tiếp tục đẩy nhanh rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo, tích hợp chính sách thuộc các lĩnh vực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, dễ theo dõi, dễ thực hiện; trong đó tập trung vào 3 nhóm chính sách: Hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ gắn với tiêu chí nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng các vùng khó khăn, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

4. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên người nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững nhằm cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020; từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch trong việc hưởng thụ dịch vụ công và phúc lợi xã hội, trong thu nhập và đời sống giữa thành thị và nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

5. Đẩy mạnh hoạt động tín dụng ưu đãi và tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với chính sách khuyến công, khuyến nông,

khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật và nhân rộng mô hình giảm nghèo một cách có hiệu quả.

6. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các huyện nghèo, xã nghèo (xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu) và thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; áp dụng cơ chế đặc thù rút gọn đối với một số dự án đầu tư có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước chỉ hỗ trợ đầu tư một phần kinh phí, phần còn lại do nhân dân đóng góp, có sự tham gia giám sát của nhân dân; thực hiện cơ chế hỗ trợ trọn gói về tài chính, phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở, tăng cường sự tham gia của người dân trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện chương trình. Khuyến khích và mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân trên địa bàn thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn; phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, vùng nghèo; nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

7. Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

8. Mở rộng hợp tác trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 với các tổ chức quốc tế, cả đa phương, song phương và các tổ chức phi chính phủ để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu của Chương trình.

9. Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình: các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; có cơ chế tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện. Địa phương nào để xảy ra hiện tượng tiêu cực, thất thoát lãng phí trong quản lý và sử dụng vốn của Chương trình, không hoàn thành kế hoạch được giao thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 cấp tỉnh có trách nhiệm phân công các thành viên theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra, đánh giá, chỉ đạo và có biện pháp hỗ trợ các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao trong thực hiện Chương trình.

10. Nhiệm vụ cụ thể của một số Bộ, ngành như sau:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, các cơ quan truyền thông trong cả nước, tổ chức và phát động cuộc thi báo chí về giảm nghèo, nhằm phát hiện những địa phương, tập thể, cá nhân, hộ gia đình nổi bật trong giảm nghèo bền vững, những gương điển hình, kinh nghiệm vươn lên thoát nghèo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện công tác giảm nghèo.

b) Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình;

- Tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn; thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi do Ủy ban Dân tộc quản lý với Chương trình 135.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng thống nhất cơ chế thực hiện ở các tiểu dự án và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chỉ đạo các địa phương thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo hệ thống cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo; thực hiện giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

đ) Bộ Y tế nghiên cứu sửa đổi cơ chế, chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo theo hướng nâng cao khả năng tiếp cận của người dân về dịch vụ khám chữa bệnh, tăng độ bao phủ tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.

e) Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu sửa đổi chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo theo hướng tăng tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi theo từng cấp học, giảm tỷ lệ bỏ học, lưu ban; tăng tỷ lệ biết chữ của người lớn.

g) Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở nhất là vùng thường xuyên bị thiên tai để hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở, tăng tỷ lệ người dân có nhà ở bảo đảm về diện tích và chất lượng.

h) Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý; tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng vụ việc và tăng cường truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở nơi có đông người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đặc biệt là tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

i) Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương để thực hiện thống nhất việc thành lập Văn phòng giảm nghèo cấp tỉnh tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các địa phương có nhu cầu) trên cơ sở tổ chức bộ máy, biên chế hiện có; tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích trí thức trẻ tình nguyện về công tác tại các xã nghèo, huyện nghèo.

k) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

l) Bộ Tài chính:

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành quy định về quản lý và sử dụng kinh phí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

m) Các Bộ, ngành liên quan được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020, chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của Bộ, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đề xuất với cấp uỷ Đảng xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác giảm nghèo để tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn;

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020 nhằm xây dựng khả năng thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn, xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất các biện pháp cụ thể để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giảm nghèo, chống bệnh thành tích, quan liêu, không phản ánh đúng thực trạng nghèo của địa phương, cơ sở;

- Nghiên cứu, thực hiện giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân trên địa bàn; Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và người dân về mục đích, ý nghĩa việc chuyển đổi phương pháp tiếp cận nghèo từ đơn chiều sang đa chiều;

- Phân bổ nguồn vốn các Chương trình trong tháng 01 hằng năm, bảo đảm mục tiêu và tập trung trọng điểm; lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn; huy động, tạo nguồn nội lực tại chỗ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong chỉ đạo thực hiện;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân đối với các chính sách, dự án và toàn bộ hoạt động của các chương trình;

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình giảm nghèo về Ban Chỉ đạo Trung ương.

12. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các tổ chức xã hội phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp tích cực hưởng ứng cuộc vận động gây Quỹ "Vì người nghèo", đẩy mạnh xây dựng mạng lưới "Tổ tiết kiệm - tín dụng", "Tổ tương trợ", Quỹ tín dụng cho người nghèo, người có thu nhập thấp và nhân rộng các mô hình giảm nghèo gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực tại địa phương để góp phần giảm nghèo hiệu quả; tăng cường giám sát và phản biện xã hội.

13. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung được giao.

14. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chi thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). 200



Nguyễn Xuân Phúc

